

ÔN TẬP NGỮ VĂN 12 (TUẦN 17, 18)

VỢ CHỒNG A PHỦ

Tô Hoài

I. NHỮNG KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG CẦN ĐẠT

- Nỗi thống khổ của người dân miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn chúa đất phong kiến, thực dân. Vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng mãnh liệt của đồng bào vùng cao..Miêu tả chân thực số phận cực khổ của người dân nghèo. Thể hiện tình yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với thân phận đau khổ của người dân lao động miền núi trước Cách mạng. Tố cáo, lên án, phơi bày bản chất xấu xa, tàn bạo của giai thống trị. Trân trọng và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt và khả năng cách mạng của nhân dân Tây Bắc...

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật có nhiều điểm đặc sắc (A Phủ được miêu tả qua hành động, Mị chủ yếu khắc họa tâm tư,...). Trữ thuật uyển chuyển, linh hoạt; cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng; kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo. Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình và thấm đẫm chất thơ,...

- Kĩ năng tóm tắt tác phẩm; phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự.

II. LUYỆN TẬP

1. Chọn đáp án đúng trong các câu sau

Câu hỏi 1: Trong truyện “Vợ Chồng A Phủ”, hình ảnh “năm lá ngón” được nhắc đến mấy lần?

- a. Một lần. b. Hai lần. **c. Ba lần.** d. Bốn lần.

Câu hỏi 2: Tô Hoài đã miêu tả căn buồng của Mị như sau: “Ổ cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết sương hay là nắng”.

Ý nghĩa sâu sắc nhất của hình ảnh trên là gì?

- a. Qua không gian sống để tô đậm nỗi khổ của nhân vật.
b. Cho thấy Mị phải sống kiếp tù nhân và mất dần ý thức của con người.
c. Lên án sự đối xử tàn nhẫn của nhà thống lí đối với Mị.
d. Cho thấy Mị không hề hưởng một chút gì hạnh phúc.

Câu hỏi 3: Chi tiết nào không thể hiện sự phản kháng lại kiếp sống tủi nhục của Mị?

- a. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc.
b. Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ừng ực từng bát.
c. Mị không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón để tự tử nữa.

d. Mỹ chuẩn bị đi chơi xuân.

2. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

"Mỹ không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mỹ, lấy thắt lưng trói hai tay Mỹ. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mỹ vào cột nhà. Tóc Mỹ xõa xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mỹ không cúi, không nghiêng đầu được nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại".

a. Đoạn văn trên được viết theo phương thức nào là chính?

b. Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

c. Trong đoạn văn trên, Tô Hoài sử dụng nhiều câu ngắn kết hợp với các câu dài có nhiều vế ngắn, nhịp điệu nhanh. Tác dụng của hình thức nghệ thuật này là gì ?

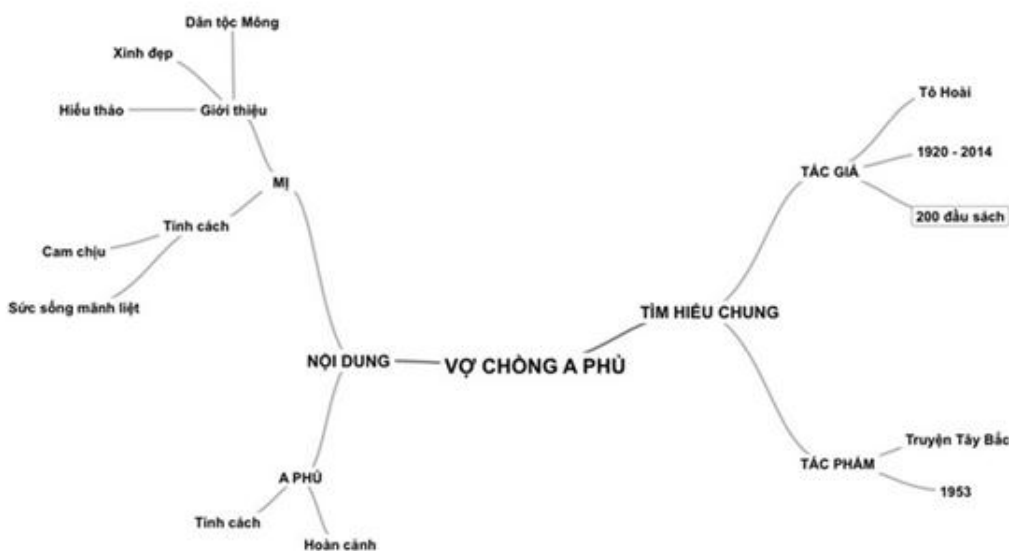
Gợi ý

a. Đoạn văn được viết theo phương thức tự sự là chính.

b. Đoạn văn kể lại hành động trói Mỹ của A Sử trong đêm mùa xuân khi Mỹ muốn đi chơi.

c. Tô Hoài sử dụng nhiều câu ngắn kết hợp với các câu dài có nhiều vế ngắn, nhịp điệu nhanh. Bằng hình thức này, tác giả cho thấy hành động trói vợ của A Sử diễn ra rất nhanh, rất thuận thực, tưởng như đó là việc làm thường xuyên, quen thuộc của A Sử. Qua đây có thể thấy tính cách độc ác, tàn nhẫn của A Sử.

3. Vẽ bản đồ tư duy bài học



4. Tìm nghe bài hát “Chỉ có hai người” trong phim “Vợ chồng A Phủ”.
Viết cảm nhận sau khi xem phim và nghe bài hát đó.

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM, MỘT ĐOẠN TRÍCH VĂN XUÔI

I. NHỮNG KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG CẦN ĐẠT

- Đối tượng của bài làm văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi: tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

- Cách thức triển khai bài nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi: giới thiệu khái quát về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi cần nghị luận; bàn về những giá trị nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi theo định hướng của đề bài đánh giá chung về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi đó.

- Tìm hiểu đề, lập dàn ý cho bài nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

- Huy động những kiến thức và cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để viết bài nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

II. LUYỆN TẬP

1. Cần đặc biệt chú ý điều gì khi lựa chọn đề tài nghị luận về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi

a/ Lựa chọn vấn đề đã được bàn luận nhiều.

b/ Lựa chọn vấn đề chưa được bàn luận nhiều.

c/ Lựa chọn vấn đề thực sự có giá trị, có ý nghĩa, có vai trò quan trọng trong tác phẩm.

d/ Lựa chọn vấn đề mà mình cảm thấy hứng thú.

2. Phân tích giá trị hiện thực tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân.

Gợi ý

I/ Mở bài:

- Giới thiệu vài nét lớn về tác giả, tác phẩm.

- Nêu vấn đề giá trị hiện thực của truyện.

II. Thân bài:

1. Khái quát về tác phẩm: Giới thiệu hoàn cảnh ra đời tác phẩm, xuất xứ tác phẩm, tóm tắt nội dung truyện.

2. Phân tích giá trị hiện thực của truyện :

a/.Biểu hiện trước hết về giá trị hiện thực của truyện ngắn "Vợ nhặt" là truyện đã phản ánh chân thực nạn đói năm 1945 và cuộc sống khốn khổ của nhân dân ta trong nạn đói ấy.

- Làm rõ đặc điểm: nạn đói năm 1945 tràn đến xóm ngụ cư thông qua thời gian, không gian, âm thanh tiếng quạ, ...

- Làm rõ đặc điểm: cuộc sống khốn khổ của nhân dân ta trong nạn đói, nhất là cảnh người đói vật vờ như bóng ma và người chết như ngã rạ...

b/.Hiện thực về nạn đói còn được thể hiện qua một tình huống cụ thể với những con người cụ thể, đó là anh Tràng có vợ.

- Làm rõ đặc điểm: Hình ảnh người vợ nhặt bị cái đói tàn phá thông qua ngoại hình, cách ăn bánh đúc...

- Làm rõ đặc điểm: Bà cụ Tứ nghèo khổ. Bữa cơm ngày đói đón dâu mới thật thảm hại.

- Làm rõ đặc điểm : Số phận của nhân vật Tràng...

3. Nhận xét về nghệ thuật thể hiện giá trị hiện thực của truyện: nhân vật được đặt trong tình huống truyện độc đáo; diễn biến tâm lí được miêu tả chân thực, tinh tế; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, phù hợp với tính cách nhân vật.

III./ Kết bài:

- Tóm lại, truyện ngắn "Vợ nhặt" có giá trị hiện thực sâu sắc với hai biểu hiện: phản ánh chân thực nạn đói năm 1945 và cuộc sống khốn khổ của nhân dân ta trong nạn đói ấy; biểu hiện trong tình huống độc đáo.

- Ý nghĩa giá trị.

3. Vẽ bản đồ tư duy bài học.

4. Viết thành bài văn hoàn chỉnh trên cơ sở dàn ý ở câu 2.

BÀI TẬP BỔ SUNG

ĐỀ SỐ 1 - LUYỆN THI QUỐC GIA MÔN NGỮ VĂN NĂM 2020

(Thời gian: 90 phút)

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4 :

Một nhà hiền triết đưa học trò đi ngao du khắp thế gian. Họ tìm gặp, trò chuyện, học hỏi hầu hết những bậc thầy nổi tiếng ở nhiều đất nước. Sau 10 năm, nhà hiền triết cùng học trò trở về quê hương. Trước khi vào thành, nhà hiền triết nói với học trò của mình: "Mười năm ngao du, các con đều đã trở thành kẻ sĩ học rộng hiểu nhiều. Giờ đây, ta sẽ giảng cho các con một bài học cuối cùng".

Các học trò kéo đến ngôi quanh nhà hiền triết. Ông hỏi: "Hiện chúng ta đang ngồi ở đâu?". Họ đồng thanh trả lời rằng đang ngồi trên bãi cỏ hoang ở bên ngoài thành. Nhà hiền triết lại hỏi: "Trên bãi cỏ hoang này có những cây gì?". Học trò đồng thanh đáp: "Trên bãi hoang mọc toàn cỏ dại ạ!".

Nhà hiền triết nói: "Đúng! Trên bãi cỏ hoang này mọc toàn cỏ dại. Bây giờ ta muốn biết bằng cách gì để trừ hết thứ cỏ dại này?". Các học trò nhìn nhau hết sức ngạc nhiên, vì không ngờ nhà hiền triết xưa nay vốn chỉ đi sâu nghiên cứu những điều huyền bí của cuộc sống, mà trong bài học sau cùng này lại hỏi họ một vấn đề giản đơn như thế.

Một người lên tiếng trước: "Dạ thưa thầy, chỉ cần có một cái cuốc là xong hết ạ!".

Nhà hiền triết khe khẽ gật đầu.

Một người học trò khác như phát hiện ra điều gì mới, nói tiếp: "Dạ thưa thầy, đốt lửa để diệt cỏ cũng là một cách rất hay ạ!"

Nhà hiền triết im lặng mỉm cười, ra hiệu gọi một người khác.

Người học trò thứ ba nói: "Thưa thầy, rắc vôi lên cũng có thể diệt được hết tất cả các giống cỏ đấy ạ!"

Tiếp ngay sau đó là người học trò thứ tư: "Diệt cỏ phải trừ tận gốc, chỉ cần nhổ được rễ lớn là xong hết!"

Nghe xong, nhà hiền triết đứng dậy, nói: "Bài học hôm nay đến đây là hết, các con hãy về đi, một năm nữa quay lại đây ta sẽ nói chuyện sau".

Một năm sau, mọi người quay trở lại thì thấy bãi cỏ dại năm trước đã biến mất, thay vào đó là cánh đồng ngô lúa xanh tươi. Họ lại ngồi quây quần gần ruộng lúa, chờ nhà hiền triết nhưng mãi vẫn không thấy ông tới.

(Sưu tầm)

Câu 1. Văn bản trên viết về chuyện gì?

Câu 2. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

Câu 3. Giải thích ý nghĩa ẩn dụ của các hình ảnh: cỏ dại, ngô lúa.

Câu 4. Theo anh (chị), nhà hiền triết muốn truyền cho các học trò bài học nào?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Cảm nhận của anh chị về hành động Mị chạy theo A Phủ trong “ Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài .

ĐỀ SỐ 2 - LUYỆN THI QUỐC GIA MÔN NGỮ VĂN NĂM 2020

(Thời gian: 120 phút)

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

[...]Cứ tới chủ đề về ơn nghĩa sinh thành thì ngập hộp thư “Thay lời muốn nói ” sẽ là những câu xin lỗi ba mẹ từ các bạn trẻ. Là những lời xin lỗi được gửi đến những ba-mẹ-còn-sống. Mà, nội dung của những lời xin lỗi cũng... na ná nhau, kiểu như “Con biết ba mẹ rất cực khổ vì con... Con biết con đã làm cho ba mẹ buồn rất nhiều. Con xin lỗi ba mẹ. Xin lỗi, nhưng mình hay gọi đây là “những lời xin lỗi mang tính phong trào ”, và những á náy ray rứt này là “những á náy ray rứt theo làn sóng”, mỗi khi có ai hay có chương trình nào gọi nhắc, thì các bạn mới sực nhớ ra. Mà khổ cái, bản thân những lời xin lỗi ấy sợ rằng khó làm người được xin lỗi vui hơn, bởi vì đâu đợi tới chính họ, ngay cả chúng mình là những người làm chương trình đây cũng đều hiểu rằng, có lẽ chỉ vài ngày sau chương trình, cùng với nhịp sống ngày càng nhanh ngày càng vội, cùng với lịch đi học, đi làm, đi giải trí sau giờ học, giờ làm..., những lời xin lỗi

áy sợ rằng sẽ sớm được vớt ra sau đầu; và những cảm giác áy náy, ăn năn áy sẽ sớm chìm sâu, chẳng còn mảy may gợn sóng. Cho đến khi... lại được nhắc mà sự nhớ ra, lần kể tiếp.

Điều đó, đáng buồn là một sự thật ở một bộ phận không nhỏ những người trẻ, bây giờ.

(*Thương còn không hết...*, ghét nhau chi, Lê Đỗ Quỳnh Hương, Nxb Trẻ, tr.31-32)

1. Chỉ ra những nghịch lí trong những lời *xin lỗi* của các bạn trẻ được nêu trong đoạn trích.

2. Tác giả thể hiện tâm trạng như thế nào trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về ơn nghĩa sinh thành?

3. Theo anh/chị, nguyên nhân nào dẫn tới những lời xin lỗi phong trào và những áy náy ray rứt theo làn sóng trong ứng xử của một bộ phận không nhỏ những người trẻ ngày nay?

4. Theo anh/chị, điều gì quan trọng nhất trong một lời xin lỗi? Vì sao?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ thông điệp của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề: *Giá trị của lời xin lỗi đúng cách.*

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong truyện *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài đã hai lần nói về việc Mị “vùng bước đi” và “băng đi” ở hai đoạn văn sau:

Đoạn 1:

“...Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi - Em yêu người nào, em bắt pao nào... Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa...”

Đoạn 2:

“...Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lẩn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

Ở đây chết mất.... ”

(*Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, sách Giáo khoa Ngữ văn 12, cơ bản, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008, tr 9,11)

Phân tích nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật khát vọng sống của nhân vật này.

TUẦN 18

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM, MỘT ĐOẠN TRÍCH VĂN XUÔI

A. NHỮNG KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CẦN NẮM VỮNG

Nắm được cách viết bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi

1/Kiến thức

- Đối tượng của bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi: tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi.

- Cách thức triển khai bài nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi: giới thiệu khái quát về tác phẩm hoặc đoạn trích văn xuôi cần nghị luận; bàn về những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, đoạn trích văn xuôi theo định hướng của đề bài; đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi đó.

2/Kỹ năng

- Tìm hiểu đề, lập dàn ý cho bài nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

- Huy động kiến thức và những cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để viết bài nghị luận về tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.

B. NỘI DUNG CẦN ĐẠT

Gợi ý:

I. Cách viết bài văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi

1. Gợi ý các bước làm đề ở bài tập 1

Tìm hiểu đề, định hướng bài viết.

- Phân tích truyện ngắn *Tinh thần thể dục* của Nguyễn Công Hoan tức là phân tích nghệ thuật đặc sắc làm nổi bật nội dung của truyện.

- Cách dựng truyện đặc biệt: sau tờ trát của quan trên là các cách bắt bớ.

- Đặc sắc kết cấu của truyện là sự giống nhau và khác nhau của các sự việc trong truyện.

- Mâu thuẫn trào phúng cơ bản: tinh thần thể dục và cuộc sống khốn khổ, đói rách của nhân dân.

2. Cách làm nghị luận một tác phẩm văn học

- Đọc tìm hiểu, khám phá nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

- Đánh giá giá trị của tác phẩm.

a. Gọi ý các bước làm đề ở bài tập 3

Tìm hiểu đề, định hướng bài viết.

Đề yêu cầu nghị luận về một khía cạnh của tác phẩm: nghệ thuật sử dụng ngôn từ

Các ý cần có:

- Giới thiệu truyện ngắn Chữ người tử tù, nội dung và đặc sắc nghệ thuật, chủ đề tư tưởng của truyện.

- Tài năng nghệ thuật trong việc sử dụng ngôn ngữ để dựng lại một vẻ đẹp xưa-một con người tài hoa, khí phách, thiện lương nên ngôn ngữ trang trọng (dẫn chứng ngôn ngữ Nguyễn Tuân khi khắc hoạ hình tượng Huân Cao, đoạn ông Huân Cao khuyên quản ngục).

- So sánh với ngôn ngữ trào phúng của Vũ trọng Phụng trong *Hạnh phúc của một tang gia* để làm nổi bật ngôn ngữ Nguyễn Tuân.

b. Cách làm nghị luận một khía cạnh một tác phẩm văn học

- Cần đọc kĩ và nhận thức được khía cạnh mà đề yêu cầu.

- Tìm và phân tích những chi tiết phù hợp với khía cạnh mà đề yêu cầu.

c. Cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi

Cách làm

Mở bài: giới thiệu tác phẩm, đoạn trích cần nghị luận

Thân bài: Phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật theo định hướng của đề hoặc một số khía cạnh đặc sắc nhất của đoạn trích, tác phẩm

Kết bài: Đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích

*** Chú ý:**

- Có đề nêu yêu cầu cụ thể, bài làm cần tập trung đáp ứng các yêu cầu đó.

- Có đề để tự chọn nội dung viết:

+ Cần phải khảo sát và nhận xét toàn truyện. Sau đó chọn ra 2, 3 điểm nổi bật nhất, sắp xếp theo thứ tự hợp lí để trình bày.

+ Các phần khác nói lướt qua. Như thế bài làm sẽ nổi bật trọng tâm, không lan man, vụn vặt.

II. Luyện tập

1. Nhận thức đề

Yêu cầu nghị luận một khía cạnh của tác phẩm: châm biếm, đả kích trong truyện ngắn Vi hành của Nguyễn Ái Quốc.

2. Các ý cần có

- Sáng tạo tình huống: nhằm lẫn.

BÀI VIẾT SỐ 05

Môn: Ngữ văn 12

Thời gian: 90 phút

- Tác dụng của tình huống: miêu tả chân dung Khải Định mà không cần y xuất hiện, từ đó là rõ thực chất những ngày trên đất Pháp của vị vua An Nam này, đồng thời tố cáo cái gọi là "văn minh", "khai hoá" của thực dân Pháp.

Nghệ thuật châm biếm, đả kích trong truyện ngắn “Vi hành” của Nguyễn Ái Quốc.

a. Tìm hiểu đề

- Đề bài yêu cầu nghị luận về một khía cạnh nghệ thuật trong truyện ngắn “Vi hành” của Nguyễn Ái Quốc.

- Đối tượng châm biếm, đả kích trong truyện là nhân vật nào? Vì sao? Biểu hiện của nghệ thuật châm biếm, đả kích trong tác phẩm? Tác dụng của nghệ thuật châm biếm, đả kích trong tác phẩm?

b. Lập dàn ý

- Mở bài:

+ Giới thiệu về truyện ngắn “Vi hành” của Nguyễn Ái Quốc – một truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật truyện ngắn của tác giả.

+ Giới thiệu sự thành công của nghệ thuật châm biếm, đả kích trong tác phẩm.

- Thân bài:

+ Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, mục đích của tác phẩm.

+ Tình huống hiểu nhầm trong tác phẩm: đôi tình nhân nhầm tác giả là Khải Định; chính quyền thực dân, bọn mật thám nhầm tác giả là Khải Định

+ Xây dựng chân dung nhân vật Khải Định hài hước, mỉa mai.

+ Ngôn ngữ hài hước, mỉa mai,...

+ Đánh giá về tác dụng của nghệ thuật châm biếm, đả kích trong tác phẩm: lật tẩy bộ mặt đốn hèn, bù nhìn, tay sai của Khải Định và bản chất xấu xa của bè lũ thực dân Pháp.

- Kết bài: Khẳng định thành công của nghệ thuật châm biếm, đả kích trong tác phẩm và giá trị của tác phẩm./.

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

"Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà."

Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn."

(Tuoitre.vn - *Xây dựng bản lĩnh cá nhân*)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?

Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng "Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh".

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.*

Câu 2: (5,0 điểm)

Phân tích khát vọng sống của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân (*Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài).

-----HẾT-----

* GỢI Ý LÀM BÀI

I. Đọc hiểu

Câu 1: Nghị luận

Câu 2: Theo tác giả, người có bản lĩnh là người dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.

Câu 3: Sở dĩ tác giả cho rằng bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh bởi vì khi một cá nhân có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm nhưng chỉ nhằm mục đích phục vụ cá nhân mình, không quan tâm đến những người xung quanh, thậm chí làm phương hại đến xã hội thì không ai thừa nhận anh ta là người có bản lĩnh...

II. Làm văn

NGHI LUẬN XÃ HỘI

* Giải thích:

Bản lĩnh là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.

*** Phân tích, chứng minh**

- Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh

+ Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.

+ Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới, cái hay.

+ Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.

*** Bình luận, mở rộng**

Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cóp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai.

*** Bài học nhận thức và hành động**

Không phải ai sinh ra cũng có được bản lĩnh. Bản lĩnh của mỗi người được tôi luyện qua nhiều gian lao, thử thách. Bằng sự can đảm, học từ những thất bại, đứng dậy từ những vấp ngã, ... mỗi chúng ta đang dần tạo nên một bản lĩnh kiên cường.

NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu, nêu vấn đề nghị luận

Thân bài:

* Giới thiệu ngắn gọn về cuộc đời, hoàn cảnh của Mị trước và sau khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra

* Diễn biến tâm trạng Mị trong đêm tình mùa xuân

- Tiếng sáo gọi bạn tình đã khơi dậy ở Mị khát vọng sống tự do, yêu thương, hạnh phúc. Nó đánh thức tâm hồn Mị làm Mị nhớ lại kỉ niệm xưa, lòng phơi phới.

+ Uống rượu “uống ực từng bát” → Nghệ thuật trần thuật linh hoạt, đan xen quá khứ, hiện tại, lời văn tinh tế, đậm màu sắc dân tộc.

+ Thấy mình còn trẻ “Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi ...”

+ Mị xắn thêm mỡ bỏ vào đĩa đèn, khơi thêm ngọn lửa cho sáng

→ soi sáng cho không gian tối tăm, cho tâm hồn, cho cuộc đời đã bị cầm tù bấy lâu nay ở nhà thống lí.

+ Mị “quấn lại tóc, với lấy váy hoa ” → một hành động đẹp, tích cực, táo bạo chưa từng có trong suy nghĩ của Mị.

⇒ Mị có ý thức về tuổi trẻ, về quyền sống hạnh phúc của mình

- Khi bị A Sử trói đứng: bị trói về thể xác nhưng tâm hồn Mị vẫn tự do nên quên cả hiện tại “Mị vùng bước đi”

- Nghệ thuật:

+ Đối lập “ lúc thì khắp người, bị dây trói thít lại, lúc nồng nàn tha thiết nhớ.”

+ Thể xác: đau đớn, đau nhức >< Tâm hồn : tràn trề, tha thiết nhớ

⇒ Tâm trạng bộc lộ khát vọng sống mãnh liệt, lúc này Mị sợ chết “Mị cứ quỳ xem còn sống hay chết” (khác ý định tự tử lúc đầu) → diễn tả tâm trạng tinh tế, đặc sắc .

Kết bài:

Khẳng định giá trị tác phẩm và nghệ thuật khắc họa, miêu tả tâm lý nhân vật.